

Phụ lục V

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(DRI)

Số: **15**/BC-CT

TP Buôn Ma Thuột, ngày **21** tháng 07 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

6 tháng Năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 59 Cao Thắng, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
- Điện thoại/Telephone: 0084-0262.3867676

Fax: 0084-0262.3865303

Email: dri@dri.com.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 732.000.000.000 VNĐ

- Mã chứng khoán/Stock symbol: DRI

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
01	03/NQ-CT	22/02/2022	- Thông qua việc đăng ký niêm yết cổ phiếu DRI tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2022. - Ủy quyền cho Tổng giám đốc DRI lựa chọn đơn vị tư vấn, ký hợp đồng tư vấn dịch vụ và triển khai các nội dung để thực hiện việc niêm yết cổ phiếu DRI tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
02	08/NQ-CT	19/4/2022	- Thông qua các báo cáo SXKD 2021 và phương hướng 2022, báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS, Báo cáo tài chính 2021 soát xét; - Thông qua các chỉ tiêu tài chính và đầu tư năm 2022; Các chỉ tiêu 5 năm (2022-2026); Tờ trình về phân phối lợi nhuận 2021, Thù lao HĐQT, BKS năm 2022; Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022; Tờ trình về thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty; - Thông qua Tờ trình về sửa đổi một số điều của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của BKS; - Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027;

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2022)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors members</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
01	Ông Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch HĐQT, TV.HĐQT không điều hành	16/09/2015	
02	Ông Bùi Quang Ninh	Phó CT.HĐQT, TV.HĐQT không điều hành	25/10/2012	

03	Ông Lê Thanh Cần	TV. HĐQT điều hành	15/04/2017	
04	Ông Trần Lê	TV.HĐQT độc lập	19/04/2022	
05	Ông Tạ Quang Tòng	TV. HĐQT độc lập	19/04/2022	
06	Ông Nguyễn Trần Giang	TV.HĐQT không điều hành	05/04/2019	
07	Ông Nguyễn Minh	TV.HĐQT không điều hành	15/04/2017	
08	Bà Nguyễn Kim Hoa		25/10/2012	19/04/2022
09	Bà Nguyễn Thị Hải		15/04/2017	19/04/2022

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
01	Ông Nguyễn Viết Tượng	8	100%	
02	Ông Bùi Quang Ninh	8	100%	
03	Ông Lê Thanh Cần	8	100%	
04	Ông Trần Lê	3	100%	
05	Ông Tạ Quang Tòng	3	100%	
06	Ông Nguyễn Trần Giang	7	87.5%	Đi học
07	Ông Nguyễn Minh	8	100%	
08	Bà Nguyễn Kim Hoa	4	80%	Công việc gia đình
09	Bà Nguyễn Thị Hải	5	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Các hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được quy định cụ thể trong các Quy chế nội bộ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban điều hành; các chủ trương của HĐQT đều được cụ thể hóa bằng văn bản; định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất BDH đều có báo cáo tình hình thực hiện các chỉ tiêu của HĐQT, ĐHĐCĐ cho HĐQT và các đề xuất, kiến nghị (nếu có).

HĐQT giao cho Chủ tịch HĐQT và TGD một số quyền thuộc thẩm quyền của HĐQT để điều hành sản xuất kinh doanh và báo cáo HĐQT tại phiên họp gần nhất;

Sau các buổi họp HĐQT, nghị quyết được thông qua đều gọi cho các thành viên HĐQT, Ban KS để theo dõi. Trước các buổi họp HĐQT Thư ký HĐQT đều báo cáo HĐQT về kết quả thực hiện nghị quyết kỳ trước, những nội dung và Chủ tịch HĐQT và TGD thực hiện theo ủy quyền để HĐQT nắm bắt thông tin và biểu quyết;

Định kỳ hàng quý và đột xuất Ban điều hành đều có báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD đánh giá về việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, phương hướng thực hiện nhiệm vụ của những tháng còn lại và giải pháp để HĐQT cho ý kiến chỉ đạo kịp thời. Trong 6 tháng năm 2022, HĐQT ban hành 8 Nghị quyết, trong đó có 03 cuộc họp và 05 lần lấy ý kiến bằng văn bản.

Nhìn chung, Ban điều hành đã triển khai nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT Công ty đề ra theo đúng Điều lệ, quy định, Quy chế nội bộ của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
01	01/NQ-HĐQT	27/01/2022	Lấy ý kiến bằng văn bản về: Thống nhất chủ trương thuê tư vấn lập hồ sơ chứng chỉ FSC cho Công ty, bao gồm: chứng chỉ FSC-FM cho gỗ, mù vườn cây cao su tại Nông trường 1- Daklaoruco, chứng chỉ FSC-CoC cho Nhà máy chế biến mù cao su Daklaoruco và mảng thương mại của DRI theo hình thức lựa chọn nhà thầu bằng chào giá cạnh tranh.	7/7/7
02	04/NQ-HĐQT	28/02/2022	Lấy ý kiến bằng văn bản về: (1) Thống nhất việc bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 cho Daklaoruco với nội dung sau: - Thay toàn bộ mái che của xưởng chế biến mù cao su (phía bên phòng kiểm phẩm) bằng khung sắt và lợp mái tone Zamil Steel, kích thước:	7/7/7

			dài 163m, ngang 17m; - Làm mái che khu xuất khẩu hàng SW tận dụng từ khung kho chứa mủ phụ; - Giá trị đầu tư dự kiến: 170.000 USD, trong đó: + Khung nhà xưởng (chế tạo, vận chuyển, lắp dựng): 150.000 USD + Móng nền betong mở rộng: 20.000 USD; - Nguồn vốn: Bổ sung kế hoạch vốn xây dựng cơ bản so với mục 2.2.2, điểm 2, điều 2, Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 30/12/2021 cho Daklaoruco 170.000 USD tương đương 3,9 tỷ đồng; (2) Giao TGD DRI tham mưu về kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2022 để HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; đồng thời tham mưu quyết định bổ sung kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2022 cho Daklaoruco để Chủ tịch HĐQT ký ban hành, triển khai thực hiện; theo dõi và giám sát quá trình đầu tư.	
03	05/NQ-HĐQT	18/03/2022	Họp trực tiếp thông qua các nội dung: (1)- Thống nhất thông qua việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 theo hình thức trực tuyến và thông qua các báo cáo, tờ trình, tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2022; (2)- Thống nhất điều chỉnh kế hoạch PTBV năm 2022 như sau: - Tạm dừng việc thuê tư vấn lập hồ sơ làm FSC nhóm cho DRI gồm: FSC/FM cho vườn cao su Nông trường 1, FSC/CoC cho nhà máy chế biến tại Lào và FSC/CoC cho mảng thương mại của DRI; - Thuê tư vấn xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững và lập bản đồ GIS cho toàn bộ diện tích cây trồng do Daklaoruco quản lý; - Sau khi hoàn thành Phương án quản lý rừng bền vững và lập bản đồ GIS và tiến hành các bước hoàn chỉnh thủ tục pháp lý; các tiêu chí theo tiêu chuẩn FSC, HĐQT sẽ xem xét thuê tư vấn làm FSC nhóm cho DRI gồm: FSC/FM cho vườn cao su NT2, NT4, FSC/CoC cho nhà máy chế biến tại Lào và FSC/CoC cho mảng thương mại của DRI. (3)- Thống nhất bổ sung kế hoạch tài chính	6/6/7

		2022, đã được HĐQT ban hành tại 15/NQ-HĐQT ngày 30/12/2021 và nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 28/2/2022 như sau: - Bổ sung quỹ lương cho Daklaoruco nhằm thu hút lao động và cân đối thu nhập cho người lao động trong giá thành kế hoạch năm 2022 với số tiền tối đa là: 2.000.000.000 kip (hai tỷ kip); - Giao cho Daklaoruco cân đối quỹ để quyết định mức hỗ trợ, thời gian chi trả phù hợp với tình hình SXKD từng thời điểm; đồng thời quyết toán vào cuối năm tài chính. (4)- Thống nhất, trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho Công ty TNHH NNCNC DRI trong lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2021 bằng 10% lợi nhuận sau thuế, tương đương với 62.959.000 đồng (sáu mươi hai triệu chín trăm năm mươi chín ngàn đồng); Giao cho Người đại vốn của DRI tại Công ty TNHH NN CNC DRI thực hiện quyền biểu quyết nội dung trên trong cuộc họp Hội đồng thành viên. (5)- Kết quả đánh giá xếp loại của tập thể HĐQT và các thành viên HĐQT như sau: - Tập thể HĐQT: Hoàn thành tốt nhiệm vụ - Kết quả xếp loại từng thành viên: (phụ lục đính kèm) (6)- Giao Tổng giám đốc DRI thực hiện các nội dung sau: - Ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến, chuẩn bị các điều kiện vật chất, hồ sơ tài liệu và thực hiện công bố thông tin theo quy định; - Thuê tư vấn xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững và lập bản đồ GIS cho toàn bộ diện tích cây trồng do Daklaoruco quản lý; - Trên cơ sở điều 3 của Nghị quyết này và Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 28/2/2022 về bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản cho Daklaoruco, lập lại kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của DRI, từ đó điều chỉnh lại số liệu của các báo cáo, tờ trình liên quan, bao gồm cả các tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên 2022 và các tài liệu phải công bố thông tin khác.		
04	06/NQ-HĐQT	07/04/2022	Lấy ý kiến bằng văn bản về việc: Thống nhất đề cử ông Trần Lê để ĐHĐCĐ thường niên 2022 bầu cử làm thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 3 (2022-2027).	7/7/7

05	07/NQ-HDQT	12/04/2022	Lấy ý kiến bằng văn bản về việc: - Thống nhất khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong nhiệm kỳ 2 (2017-2022). + Về tập thể: (1) Ban kiểm soát (2) Ban điều hành + Về cá nhân: 1) Ông Nguyễn Viết Tượng – Chủ tịch HĐQT; 2) Ông Bùi Quang Ninh – Phó chủ tịch HĐQT; 3) Bà Nguyễn Thị Hải – TVHĐQT- Phó TGDĐRI; 4) Ông Phan Thanh Tân – TV. Ban kiểm soát. Mức thưởng: 5.000.000 đồng/ tập thể, cá nhân 1.000.000 đồng/ người; Nguồn kinh phí: Quỹ khen thưởng của HĐQT. - Thống nhất thưởng cho người quản lý công ty năm 2021, như sau: + Đối tượng: TV. HĐQT, TV.BKS, TV. Ban điều hành đương nhiệm năm 2021. + Mức thưởng: chia đều bình quân 3.138.886 đồng/người/tháng. + Nguồn kinh phí: Quỹ thưởng cho người quản lý Công ty năm 2021. + Thời gian thực hiện: sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua.	7/7/7
06	09/NQ-HDQT	20/04/2022	Họp trực tiếp thông qua các nội dung: - Thống nhất kết quả bầu các chức danh HĐQT, BKS nhiệm kỳ 3 (2022-2027) như sau: + Chủ tịch HĐQT: Ông Nguyễn Viết Tượng + Phó chủ tịch HĐQT: Ông Bùi Quang Ninh + Trưởng BKS: Ông Nguyễn Thạc Hoàn - Thống nhất bổ nhiệm các chức danh Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký HĐQT Công ty nhiệm kỳ 3 (2022-2027), như sau: + Người phụ trách quản trị công ty: Bà Nguyễn Thị Hải - Phó Tổng giám đốc; + Thư ký HĐQT: Bà Bùi Thị Tuyết Nhung - Trưởng bộ phận Hành chính Nhân sự. - Thông qua hệ số tính thù lao của các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách QTCT và Thư ký HĐQT như sau: + Chủ tịch HĐQT: 1,5 + Phó chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS: 1,3	6/6/7

			+ Thành viên HĐQT: 1,0 + Thành viên BKS: 0,8 + Thành viên BKS kiêm nhiệm: 0,5 + Người phụ trách quản trị CTy kiêm nhiệm: 0,5 + Thư ký HĐQT kiêm nhiệm: 0,5 Hệ số trên được tính để phân chia quỹ thù lao và khen thưởng hàng năm cho HĐQT, BKS và các trường hợp kiêm nhiệm. Thời gian áp dụng từ tháng 04/2022 cho đến khi có văn bản thay thế của HĐQT.	
07	10/NQ-HĐQT	08/06/2022	Lấy ý kiến bằng văn bản về việc: - Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam để kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2022, gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty DRI và 02 Công ty con là Công ty TNHH cao su Đắc Lắc tại Lào và Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022.	7/7/7
08	11/NQ-HĐQT	21/06/2022	Hợp trực tiếp thông qua các nội dung: - Bổ sung quỹ lương trực tiếp cho Daklaoruco; - Tiếp tục bảo lãnh cho Công ty TNHH nông nghiệp CNC-DRI vay 3,5 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động; - Bổ nhiệm lại các chức danh: Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng DRI; - Định hướng một số nội dung liên quan đến công tác điều hành tại DRI và các công ty con;	7/7/7

III. Ban kiểm soát/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là Ủy viên BKS	Trình độ chuyên môn Qualification
01	Ông Nguyễn Thạc Hoành.	Trưởng ban KS	06/03/2012	Đại học tài chính kế toán , chuyên ngành kế toán công nghiệp

02	Ông Phan Thanh Tân	TV.BKS	01/10/2013	Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán doanh nghiệp
03	Ông Trần Văn Tính	TV.BKS	19/4/2022	Kỹ sư nông nghiệp – CN Bảo vệ thực vật
04	Ông Nguyễn Văn Thảo	TV.BKS	05/04/2019; ngày miễn nhiệm 19/4/2022	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
01	Ông Nguyễn Thạc Hoàn.	2	100%	100%	
02	Ông Phan Thanh Tân	2	100%	100%	
03	Ông Trần Văn Tính	1	100%	100%	
04	Ông Nguyễn Văn Thảo	1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Đối với HĐQT: BKS tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT và có ý kiến đóng góp trên quan điểm của BKS để HĐQT xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT bao gồm cả các vấn đề lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản; Trong quá trình kiểm tra việc thực thi các nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ, các quy định của pháp luật đều có báo cáo đánh giá gửi HĐQT, Ban điều hành để kịp thời kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh (nếu có)

- Đối với Ban điều hành: hàng quý và đột xuất đều tiến hành kiểm tra đánh giá việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết HĐQT, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu chính về SXKD và đầu tư. Giám sát việc quản lý tài chính quản lý tài sản sử dụng các nguồn lực trong doanh nghiệp thực hiện chế độ người lao động thuộc trách nhiệm của Ban điều hành....sau mỗi đợt kiểm tra đều có những trao đổi với Ban điều hành về nội dung kiểm tra và những kiến nghị đề xuất,....

- Đối với cổ đông: khi có khiếu nại và kiến nghị của cổ đông BKS đều thực hiện theo đúng thẩm quyền quy định đối với cổ đông và trong thẩm quyền của BKS, tuy nhiên trong 6 tháng đầu

năm 2022: không có khiếu nại nào của cổ đông đối với Công ty hoặc người có liên quan với Công ty.

Qua hoạt động giám sát của BKS cho thấy: Chất lượng cuộc các cuộc họp HĐQT và kết quả triển khai thực hiện nghị quyết HĐQT đề ra tốt. HĐQT đã có sự đồng thuận và nhất trí cao trong việc ban hành các nghị quyết mang tính định hướng chiến lược đối với Công ty đề xin ý kiến ĐHĐCĐ về kinh doanh cũng như đầu tư.

Trong quá trình giám sát BKS nhận thấy HĐQT và Ban điều hành có sự tuân thủ và phối hợp tốt. Thực hiện đúng vai trò trách nhiệm quy định trong điều lệ. Nội bộ đoàn kết, không xảy ra xung đột lợi ích, Các thành viên HĐQT đều có trách nhiệm cao, tận tụy và nỗ lực theo nhiệm vụ được phân công. Trong 6 tháng đầu năm không có các nội dung liên quan đến xung đột lợi ích;

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Quá trình hoạt động BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, Ban điều hành :

- BKS tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT của Công ty. Các ý kiến tham vấn điều được HĐQT xem xét tại cuộc họp. Thực hiện tốt theo quy chế phối hợp giữa HĐQT và BKS.

- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất phương tiện làm việc, sắp xếp thời gian và nhân sự làm việc theo lịch trình kiểm tra giám sát của BKS Công ty. Cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ số liệu để soát xét khi BKS đăng ký làm việc.

- Những đề xuất kiến nghị liên quan đến số liệu kế toán tài chính, quản lý tài sản, quản trị chi phí được Ban điều hành và bộ phận kế toán tiếp thu chỉnh sửa trên cơ sở quy định của pháp luật.

5. Hoạt động khác của BKS: (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):* Sau được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua Ban Kiểm soát đã điều chỉnh một số điều của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp năm 2020.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management
01	Ông Lê Thanh Cần	20/08/1963	Kỹ sư nông nghiệp	16/09/2017
02	Bà Nguyễn Thị Hải	18/03/1970	Kỹ sư nông nghiệp; Thạc sỹ kinh tế	05/06/2012

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông Lê Thanh Cường	10/05/1985	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	01/10/2013

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nội dung đào tạo	Thời gian tham gia
1	Ông Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch HĐQT, TV.HĐQT không điều hành	Chương trình đào tạo quản trị công ty cho các Công ty đại chúng do Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán của UBCKNN tổ chức	20-21/09/2018
2	Ông Bùi Quang Ninh	Phó CT.HĐQT, TV.HĐQT độc lập		5-6/10/2017
3	Ông Lê Thanh Cẩn	TV. HĐQT điều hành/TGĐ		
4	Bà Nguyễn Kim Hoa	TV.HĐQT độc lập		
5	Bà Nguyễn Thị Hải	TV. HĐQT điều hành/Phó TGĐ/ Người phụ trách QTCT		
6	Ông Nguyễn Trần Giang	TV.HĐQT độc lập		Chưa học
7	Ông Nguyễn Minh	TV.HĐQT độc lập		Chưa học
8	Ông Trần Lê	TV.HĐQT độc lập		Chưa học
9	Ông Tạ Quang Tòng	TV.HĐQT độc lập		Chưa học
10	Bà Bùi Thị Tuyết Nhung	Thư ký HĐQT		Chưa học
11	Ông Nguyễn Thạc Hoàn.	Trưởng ban KS		Lớp quản trị: 5-6/10/2017.
12	Ông Phan Thanh Tân	TV.BKS		Lớp Kế toán chuyên nghiệp: 6-12/2019
13	Ông Nguyễn Văn Thảo	TV.BKS		Lớp Kế toán chuyên nghiệp: 6-12/2019

14	Ông Lê Thanh Cường	KTT		Lớp quản trị: 5-6/10/2017
----	--------------------	-----	--	------------------------------

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
01	Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco)	002C038989	Cổ đông lớn/Công ty mẹ	6000175829	30 Nguyễn Chí Thanh, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	30/12/2016			Công ty nắm cổ phần chi phối của DRI (66,67% vốn điều lệ)
02	Công ty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI		Công ty con	6001605111	59 Cao Thắng, P. Tân an, TP. Buôn Ma Thuột, DakLak	01/03/2018			Công ty con do DRI nắm 80,77% vốn điều lệ

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
01	Công ty TNHH Nông nghiệp CNC-DRI	Công ty con do DRI nắm 80,77% vốn điều lệ	6001605111	59 Cao Thắng, P. Tân an, TP.Buôn Ma Thuột, DakLak	21/06/2022	NQ HĐQT số 11 ngày 21/06/2022	Thông nhất bảo lãnh cho Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI vay vốn tại Ngân hàng NN&PTNT tỉnh Đắk Lắk- chi nhánh Tân Lập với nguồn bảo lãnh là hợp đồng tiền gửi mới 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng); đề cho phép Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DRI vay tối đa là 3,5 tỷ đồng bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động SXKD, thời gian thực hiện bảo lãnh từ tháng 06/2022 đến 31/08/2023.	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power. Không*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No.</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity,</i>	Ghi chú <i>Note</i>
------------	--	---	---	---	---------------------------	---	---	--	------------------------

		persons	Company	/Passport No., date of issue, place of Issue		soát Name of subsidiaries or companies which the Company control		total value of transaction	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting). Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO). Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers. Không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2020)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passpo rt No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percent age of share owners hip at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Nguyễn Việt Tượng		CT.HĐQT			100.000	0,14%	
1.1	Nguyễn Triều							Chết 1999
1.2	Trần Thị Xuyên							Chết 2007
1.3	Nguyễn Thị Ngọc Lan							
1.4	Nguyễn Việt Tĩnh							
1.5	Nguyễn Việt Thông							
1.6	Nguyễn Long Bảo Nguyên							
1.7	Nguyễn Việt Phổ							Chết 2016
1.8	Nguyễn Việt Sỹ							
1.9	Nguyễn Thị Bích Vân							
1.10	Nguyễn Việt Tuấn							

2.13	Trần Văn Hôn							
2.14	Bùi Quang Long							
2.15	Nguyễn Thị Phụng							
2.16	Bùi Quang Vũ							
2.17	Vũ Thị Mai							
3	Lê Thanh Cần		TV.HĐQT/ TGD					
3.1	Lê Nghi							Đã mất
3.2	Nguyễn Thị Bông							
3.3	Hoàng Tòà							Đã mất
3.4	Trần Thị Cúc Hoa							
3.5	Hoàng Thị Phương Lan							
3.6	Lê Hoàn Cầu							
3.7	Lê Hoàng Phú							
3.8	Lê Hiếu Dũng							
3.9	Đinh Thị Kim Nguyên							
3.10	Lê Ngỡ							
3.11	Nguyễn Thị Thu							
3.12	Lê Thu							
	Lê Văn							

3.13	Chiến							
3.14	Võ Thị Thanh Bình							
3.15	Lê Thị Bích Hạnh							
3.16	Trần Ngọc Hòa							
4	Nguyễn Kim Hoa		TV.HĐQT			124.196	0,169%	Miễn nhiệm ngày 19/04/2022
4.1	Nguyễn Lệ							Chết
4.2	Nguyễn Thị Kim Thoa							
4.3	Âu Công Hộ							Chết
4.4	Lê Thị Phụng							
4.5	Âu Công Dũng							
4.6	Âu Nghĩa Hà							
4.7	Âu Công Phúc							
4.8	Nguyễn Hoài Nam							
4.9	Nguyễn Hoài Dương							
4.10	Nguyễn Hoài Khôi							Chết
4.11	Nguyễn Ái Hương							
4.12	Nguyễn Thị Phương Mai							

4.13	Nguyễn Thị Bích Trang							
4.14	Đỗ Tuấn Hưng							
5	Nguyễn Thị Hải		Phó TGD/Người UQ.CBTT/ Người phụ trách quản trị công ty			238.500	0,33%	
5.1	Nguyễn Sừu							Đã mất
5.2	Vũ Thị Loan							
5.3	Dương Tín Công							Đã mất
5.4	Nguyễn Thị Chiên							
5.5	Dương Tín Đức							
5.6	Dương Thùy Linh							
5.7	Dương Minh Phương							
5.8	Nguyễn Thị Quý					84		
5.9	Đỗ Văn Xích							
5.10	Nguyễn Hoàng Sâm							
5.11	Lê Thị Vân Liên							
6	Nguyễn Trần Giang		TV.HDQT					
6.1	Nguyễn Như Cầu							
6.2	Nguyễn Thị Lâm							

6.3	Nguyễn Trần Sơn							
6.4	Nguyễn Thị Thảo							
6.5	Chế Thị Hoài Vy							
6.6	Nguyễn Như Quỳnh							
6.7	Nguyễn An Phúc							
6.8	Chế Lào							
6.9	Trần Thị Lâm							
6.10	Chế Hoài Vũ							
7	Nguyễn Minh		TV.HĐQT					
7.1	Nguyễn Thị Ngưu							
7.2	Nguyễn Như Nghĩa							
7.3	Hoàng Thị Hường							
7.4	Nguyễn Thị Bích Liên							
7.5	Nguyễn Phúc Nguyên Bảo							
7.6	Nguyễn Minh Thư							Nhỏ
7.7	Nguyễn Thị Dương							
7.8	Nguyễn Thị Hải							
7.9	Nguyễn Thị Lan							
7.10	Nguyễn Quang							
7.11	Lê Văn Tạo							
7.12	Trần Tương							

7.13	Nguyễn Thị Dung							
8	Trần Lê		TV HĐQT					Bổ nhiệm 19/04/2022
8.1	Trần Tiến							Đã mất
8.2	Nông Thị Hiệu							Đã mất
8.3	Lê Thị Bạch Tuyết							
8.4	Trần Bảo Khánh							Con trai - Định cư tại Mỹ
8.5	Wendy Phạm							Con dâu - Định cư tại Mỹ
8.6	Trần Lê Thiên Bảo							
8.7	Võ Nam Bình							
8.8	Lê Tứ Phước							Bố vợ - đã chết
8.9	Huỳnh Thị Mỹ							Mẹ vợ - định cư tại Mỹ
9	Tạ Quang Tòng		TV HĐQT					Bổ nhiệm 19/04/2022
9.1	Tạ Quang Lan							Bố đẻ - đã chết
9.2	Lê Thị Tâm							Mẹ đẻ - đã chết
9.3	Nguyễn Bá Chính							Bố vợ - già yếu
9.4	Nguyễn Thị Hỷ							Mẹ vợ -

								già yếu
9.5	Nguyễn Xuân Mai							
9.6	Tạ Quang Thạch Trúc							
9.7	Tạ Quang Sum							
9.8	Tạ Quang Sơn							
9.9	Tạ Thị Thanh Bình							
10	Nguyễn Thạch Hoàn		Trưởng ban KS			20.000	0,026%	
10.1	Nguyễn Thạch Xuyên							Mất 2003
10.2	Đặng Thị Mùi							Mất 2010
10.3	Trần Hữu Mạnh							
10.4	Lê Thị Châu							
10.5	Trần Thị Yến							
10.6	Nguyễn Thị Hà Phương							
10.7	Nguyễn Thạch Nam							
10.8	Nguyễn Thạch Khanh							
10.9	Nguyễn Thạch Khánh							
10.10	Nguyễn Thị Thu Hương							
10.11	Trần Thị Hào							
10.12	Trương Thị Thanh							



10.13	Trương Văn Bá							
11	Phan Thanh Tân		TV.BKS					
11.1	Phan Thanh Lượng							Đã chết
11.2	Võ Thị Triêm							
11.3	Lương Khả							Đã chết
11.4	Nguyễn Thị Vân							
11.5	Lương Thị Phúc							
11.6	Phan Thanh Tín							
11.7	Phan Thị Anh Thư							
11.8	Phan Thanh Thái					73	0%	
11.9	Trần Thị Kim Thúy							
11.10	Phan Thanh Sơn							
11.11	Lê Thị Tuyết							
11.12	Phan Thị Thanh Minh							
11.13	Ngô Minh Hùng							
11.14	Phan Thanh Hải					10.345	0,014%	
11.15	Nguyễn Ngọc Bích Thủy							
11.16	Phan Thanh Hùng							

11.17	Trịnh Thị Phương							
11.18	Phan Thanh Cường							
11.19	Bùi Thị Tám							
12	Nguyễn Văn Thảo		TV.BKS					Miễn nhiệm 19/04/2022
12.1	Nguyễn Tấn Bộ							
12.2	Võ Thị Hương							Chết
12.3	Lương Thị Xuân							
12.4	Nguyễn Văn Nhân							
12.5	Nguyễn Văn Lợi							Còn nhỏ
12.6	Nguyễn Tấn Cả							
12.7	Nguyễn Tuấn Anh							
12.8	Nguyễn Tấn Hải							
12.9	Nguyễn Văn Công							
12.10	Nguyễn Thị Dung							
12.11	Nguyễn Văn Chương							
12.12	Nguyễn Văn Hiếu							

12.13	Nguyễn Thị Ngọc Bích							
12.14	Nguyễn Thị Liễu							
12.15	Vương Thị Niên							
12.16	Nguyễn Thị Vân							
12.17	Nguyễn Thị Thuận							
12.18	Nguyễn Thị Kim Quyên							
12.19	Nguyễn Thị Chung							
12.20	Lê Văn Tuấn							
12.21	Cao Minh Trí							
12.22	Lương Khả							Chết
12.23	Nguyễn Thị Vân							
13	Trần Văn Tánh		Thành viên BKS; Trưởng bộ phận Kỹ thuật SX					Bổ nhiệm 19/04/2022
13.1	Trần Văn Lực							
13.2	Trương Thị Cúc							
13.3	Trần Đô							Bố vợ - đã chết
13.4	Phạm Thị Đề							Mẹ vợ - đã chết
13.5	Trần Thị Hằng							
13.6	Trần An Tường							Con - còn nhỏ

13.7	Trần Diệp Hoàng Anh							Con - còn nhỏ
13.8	Trần Văn Tự							
13.9	Trần Thị Tâm							
13.10	Trần Thị Bích Thảo							
13.11	Trần Anh Dũng							
13.12	Trần Văn An							
13.13	Trần Thị Kim Ngân							
13.14	Trần Văn YoGa							
13.15	Trần Văn Đại							
13.16	Trần Văn Phước							
13.17	Nguyễn Cu Em							
13.18	DươngThị Hoài Phương							
13.19	Nguyễn Thanh Truyền							
13.20	Nguyễn Hoàng Mỹ Tiên							
13.21	Nguyễn Thị Thu Huyền							
14	Lê Thanh Cường		Kế toán trưởng					
14.1	Nguyễn Thị Minh Nguyệt							
14.2	Lê Khánh An							Nhỏ
14.3	Lê Minh Khang							Nhỏ
14.4	Lê Khánh My							Nhỏ

14.5	Nguyễn Thị Quỳnh							
14.6	Lê Lai							Chết
14.7	Nguyễn Duy							Chết
14.8	Nguyễn Thị Lượng							Chết
14.9	Lê Thị Kim Dung							
14.10	Đỗ Văn Lanh							
14.11	Lê Thị Dũng							
14.12	Bùi Văn Tổng							
14.13	Lê Thị Thanh Cang							
14.14	Nguyễn Văn Trai							
14.15	Lê Thị Phụng							
14.16	Nguyễn Văn Hậu							
15	Bùi Thị Tuyết Nhung		Thư ký HDQT				21	Bổ nhiệm 19/04/2022
15.1	Bùi Văn Năng							
15.2	Đặng Thị Thoa							
15.3	Nguyễn Chí Sơn							Đã mất
15.4	Nguyễn Thị Phước							
15.5	Nguyễn Anh Linh							
15.6	Nguyễn Ngọc Gia Hân							Còn nhỏ

01271/2
NG T
PHÁ
UCA
K LÃ
THUỘ

15.7	Nguyễn Ngọc An Nhiên						Còn nhỏ
15.8	Bùi Thị Bảo Trâm						
15.9	Bùi Thị Kim Ngân						

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- UBCKNN, HNX;
- Lưu: VT;
- Đăng Web dri.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS



NGUYỄN VIỆT TƯỢNG

